

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (“Công ty/PNJ”) ngày 30 tháng 09 năm 2024;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số ____/2025/BBH-ĐHĐCĐ-CTY ngày 26/04/2025.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty, trong đó, một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% thay đổi	% thực hiện kế hoạch 2024
Doanh thu thuần	33.136.929	37.822.837	+14,1%	101,8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.484.131	2.652.129	+6,8%	
Lợi nhuận khác	4.629	-1.117		
Lợi nhuận trước thuế	2.488.760	2.651.012	+6,5%	
Lợi nhuận sau thuế	1.971.099	2.112.916	+7,2%	101,1%
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt	20%	20%		

ĐIỀU 2: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2024 và các Phụ lục kèm theo bao gồm:

- Phụ lục 1: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024.
- Phụ lục 2: Báo cáo của thành viên độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT.

ĐIỀU 3: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán năm 2024.

ĐIỀU 4: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 (riêng lẻ và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/> vào ngày 28 tháng 03 năm 2025).

ĐIỀU 5: THÔNG QUA KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 CỦA CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty, trong đó, thông qua các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 (hợp nhất), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	Tăng trưởng (%)
Doanh thu	38.232.401	31.606.954	-17,3%
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.673.503	6.714.317	+0,6%
Lợi nhuận trước thuế	2.651.012	2.474.805	-6,6%
Lợi nhuận sau thuế	2.112.916	1.959.650	-7,3%
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt	20%	20%	

ĐIỀU 6: THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây (bao gồm nhưng không giới hạn các chi nhánh của công ty kiểm toán) là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2025 của Công ty và giao cho HĐQT lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong bốn công ty trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Công ty:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam;
4. Công ty TNHH KPMG.

ĐIỀU 7: THÔNG QUA VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 cụ thể như sau:

7.1. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (HỢP NHẤT)	Số tiền
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024	2.651.012
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	615.476
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	(77.380)
- Lợi nhuận sau thuế	2.112.916
II. TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐƯỢC PHÂN PHỐI	2.112.916
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối	2.112.916
1. Trích lập các quỹ	1.043.070
- Quỹ đầu tư phát triển : 40% trên tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024	845.166
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động : 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024	105.646
- Quỹ hoạt động của HĐQT : Ngân sách thực chi 2% trên tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024	42.258
- Quỹ khen thưởng HĐQT, lãnh đạo chủ chốt	50.000
2. Chia cổ tức năm 2024: tỷ lệ 20%/mệnh giá	675.810
- Đã tạm ứng đợt 1 năm 2024 (6%/mệnh giá)	202.743
- Dự kiến sẽ chi cổ tức các đợt còn lại năm 2024 (14%/mệnh giá)	473.067
3. Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2024	394.036
III. LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI	1.582.471
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm	1.188.435
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	394.036

7. 2. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025:

I. Trích lập các quỹ	
Quỹ đầu tư phát triển	Trích 40% trên tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.
Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động	Trích 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.
Quỹ hoạt động của HĐQT	Ngân sách dự kiến là 31,694 tỷ đồng (<i>tương đương 1,6% trên tổng lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2025, giảm 25% so với ngân sách thực chi năm 2024</i>).
Quỹ khen thưởng HĐQT, lãnh đạo chủ chốt	<ul style="list-style-type: none">- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 đạt cao hơn hoặc bằng so với mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025 (<i>tương đương 1.959,6 tỷ đồng</i>) thì: Thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt 35 tỷ đồng.- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 vượt 107,8% mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025 (<i>tương đương 2.112,9 tỷ đồng</i>) thì: Thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt 50 tỷ đồng.
II. Chia cổ tức năm 2025	Dự kiến tỷ lệ 20%/mệnh giá

ĐIỀU 8: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 dựa trên tỷ lệ phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 280/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ban hành ngày 16 tháng 04 năm 2024 như sau:

8. 1. Phương án phát hành

- 8.1.1. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phần theo ESOP năm 2025 cho người lao động và các nhân sự có đóng góp vào Công ty và các công ty con nhằm ghi nhận sự cống hiến của họ cho Công ty và các công ty con trong năm 2024.
- 8.1.2. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **0,96% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành**. Theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 3.243.890 cổ phiếu dựa trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 337.905.217 cổ phiếu.
- 8.1.3. Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Bằng chữ: Mười ngàn đồng trên một cổ phiếu*)

- 8.1.4. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi ngàn đồng trên một cổ phiếu*)
- 8.1.5. Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, Thành viên Ban điều hành, Cổ vấn cao cấp, Giám đốc, Cổ vấn, Quản lý cao cấp, Chuyên gia cao cấp, Quản lý, Chuyên gia, Quản lý nhóm và nhân sự chủ chốt thuộc PNJ và các công ty con của PNJ đáp ứng các điều kiện theo quyết định của HĐQT.
- 8.1.6. Tiêu chuẩn phát hành: Là người lao động của Công ty và các công ty con đang ký Hợp đồng lao động chính thức hoặc đang được Công ty bổ nhiệm giữ chức danh thành viên HĐQT, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty con hoặc các trường hợp đặc cách theo quyết định của HĐQT. Giao cho HĐQT quyết định tiêu chuẩn phát hành cụ thể dựa trên một trong các yếu tố chính sau: (i) Hiệu quả đóng góp vào Công ty; (ii) Cấp bậc vị trí và (iii) Mức độ gắn bó.
- 8.1.7. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- 8.1.8. Thời điểm dự kiến phát hành: Trong năm 2025 và giao cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- 8.1.9. Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp các đối tượng được tham gia mua ESOP không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho HĐQT quyết định phát hành số cổ phần chưa được phân phối hết này cho các đối tượng khác trong danh sách đã được phân phối trước đó với cùng mức giá phát hành.
- 8.1.10. Hạn chế chuyển nhượng:
- 100% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng, 70% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 24 tháng và 40% số lượng cổ phiếu hạn chế trong vòng 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ mà các đối tượng được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang bị hạn chế chuyển nhượng.
- 8.1.11. Mua lại/thu hồi cổ phiếu: Áp dụng khi các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, trừ các trường hợp không bị thu hồi hoặc mua lại cổ phiếu với giá thị trường/giá thỏa thuận theo quy định của HĐQT.
- Hình thức mua lại/thu hồi cổ phiếu: Công ty và/hoặc Công đoàn sẽ mua lại/thu hồi số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng của các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc và/hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
 - o Trường hợp Công ty mua lại/thu hồi cổ phiếu của các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc: Toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ trở thành cổ phiếu quỹ.

- Trường hợp Công đoàn mua lại/thu hồi cổ phiếu của các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc: Toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian tiếp theo sao cho tổng thời gian hạn chế chuyển nhượng của số lượng cổ phiếu này tối thiểu là 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Trường hợp số lượng cổ phiếu này đã bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, số lượng cổ phiếu này sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
 - Trường hợp khác: thực hiện theo quy định của pháp luật và phương án mua lại/thu hồi của HĐQT.
 - Giá mua lại/thu hồi cổ phiếu:
 - Cổ phiếu ESOP năm 2025 phát hành còn bị hạn chế chuyển nhượng: Bằng với giá đã phát hành cổ phiếu ESOP năm 2025.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà các đối tượng tham gia mua ESOP được nhận (nếu có) do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Công ty/Công đoàn/đối tượng khác (*áp dụng đối với các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật*) sẽ mua lại/thu hồi tương ứng mà không thanh toán bất kỳ chi phí nào (mua lại/thu hồi với giá 0 đồng/cổ phiếu).
8. 2. Tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
8. 3. Sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
8. 4. Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
8. 5. Giao HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc:
- Ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp với phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn các đối tượng được tham gia mua ESOP, danh sách các đối tượng được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người và thời gian thực hiện;
 - Quyết định phương án phát hành chi tiết, bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - Xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành nêu trên;
 - Sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung sổ cổ phần thực tế phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung sổ cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025.

ĐIỀU 9: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 dựa trên kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2025 (hợp nhất) ("LNST 2025") theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2025 được thông qua như sau:

9.1. Thông qua phương án phát hành với thông tin chi tiết như sau:

- 9.1.1. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phần theo ESOP năm 2026 cho người lao động và các nhân sự có đóng góp vào Công ty và các công ty con nhằm ghi nhận sự cống hiến của họ cho Công ty và các công ty con trong năm 2025.
- 9.1.2. Nguyên tắc phát hành: Tỷ lệ phát hành tối đa là 1% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành, được tính theo công thức dưới đây:

	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025	Tỷ lệ phát hành ESOP
A	LNST 2025 < 80% kế hoạch LNST 2025	0%
B	80% kế hoạch LNST 2025 ≤ LNST 2025 < 100% kế hoạch LNST 2025	0,35%
C	LNST 2025 = 100% kế hoạch LNST 2025	0,7%
D	LNST 2025 > 100% kế hoạch LNST 2025	<p>- Bắt đầu với mức 0,7% nếu vượt 100% kế hoạch LNST 2025, cứ 1% LNST 2025 vượt mức 100% kế hoạch LNST 2025 thì tỷ lệ phát hành ESOP được cộng thêm 0,026%. Cụ thể, công thức tính tỷ lệ phát hành là: Tỷ lệ phát hành ESOP = 0,7% + (%Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST 2025-100%) * 0,026</p> <p>- Giới hạn tỷ lệ phát hành tối đa: không quá 1% trong mọi trường hợp.</p>

Để làm rõ cách tính tỷ lệ phát hành, tham khảo ví dụ minh họa như sau:

	LNST thực hiện năm 2025 (Đơn vị tính: tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST 2025	Tỷ lệ phát hành ESOP
Ví dụ A	1.400	- Đạt 71,44% kế hoạch LNST 2025	Tỷ lệ phát hành ESOP: 0%
Ví dụ B	1.800	- Đạt 91,86% kế hoạch LNST 2025	Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,35%
Ví dụ C	1.959,6	- Đạt 100% kế hoạch LNST 2025	Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,7%
Ví dụ D	1.970	- Đạt 100,53% kế hoạch LNST 2025	$\%ESOP = 0,7\% + (100,53\% - 100\%) * 0,026 = 0,71\%$ Tỷ lệ phát hành ESOP: 0,71%
Ví dụ D'	2.270	- Đạt 115,84% kế hoạch LNST 2025	$\%ESOP = 0,7\% + (115,84\% - 100\%) * 0,026 = 1,11\%$ Tỷ lệ phát hành ESOP: 1%

9.1.3. Số lượng phát hành:

Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành = Tỷ lệ phát hành ESOP x Tổng số cổ phiếu đang lưu hành của PNJ tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thực tế ủy quyền cho HĐQT xác định theo nguyên tắc phát hành nêu trên.

9.1.4. Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười ngàn đồng trên một cổ phiếu).

9.1.5. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ngàn đồng trên một cổ phiếu).

9.1.6. Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, Thành viên Ban điều hành, Cổ vấn cao cấp, Giám đốc, Cổ vấn, Quản lý cao cấp, Chuyên gia cao cấp, Quản lý, Chuyên gia, Quản lý nhóm và nhân sự chủ chốt thuộc PNJ và các công ty con của PNJ đáp ứng các điều kiện theo quyết định của HĐQT.

9.1.7. Tiêu chuẩn phát hành: Là người lao động của Công ty và các công ty con đang ký Hợp đồng lao động chính thức hoặc đang được Công ty bổ nhiệm giữ chức danh thành viên HĐQT, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty con hoặc các trường hợp đặc cách theo quyết định của HĐQT. Giao cho HĐQT quyết định tiêu chuẩn phát hành cụ thể dựa trên một trong các yếu tố chính sau: (i) Hiệu quả đóng góp vào Công ty; (ii) Cấp bậc vị trí và (iii) Mức độ gắn bó.

9.1.8. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.

9.1.9. Thời điểm phát hành: Trong năm 2026 và giao cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

9.1.10. Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp các đối tượng được tham gia mua ESOP không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho HĐQT quyết định phát hành số cổ phần chưa được phân phối hết này cho các đối tượng khác trong danh sách đã được phân phối trước đó với cùng mức giá phát hành.

9.1.11. Hạn chế chuyển nhượng:

- 100% số lượng cổ phiếu hạn chế trong vòng 12 tháng, 70% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 24 tháng và 40% số lượng cổ phiếu hạn chế trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ mà các đối tượng được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP năm 2026 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP năm 2026 đang bị hạn chế chuyển nhượng.

9.1.12. Mua lại/thu hồi cổ phiếu: Áp dụng khi các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, trừ các trường hợp không bị thu hồi hoặc mua lại cổ phiếu với giá thị trường/giá thỏa thuận theo quy định của HĐQT.

- Hình thức mua lại/thu hồi cổ phiếu: Công ty và/hoặc Công đoàn sẽ mua lại/thu hồi số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng của các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc và/hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Trường hợp Công ty mua lại/thu hồi cổ phiếu của các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc: Toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ trở thành cổ phiếu quỹ.
 - Trường hợp Công đoàn mua lại/thu hồi cổ phiếu của các đối tượng tham gia mua ESOP nghỉ việc: Toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian tiếp theo sao cho tổng thời gian hạn chế chuyển nhượng của số lượng cổ phiếu này tối thiểu là 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Trường hợp số lượng cổ phiếu này đã bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, số lượng cổ phiếu này sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
 - Trường hợp khác: thực hiện theo quy định của pháp luật và phương án mua lại/thu hồi của HĐQT.
- Giá mua lại/thu hồi cổ phiếu:
 - Cổ phiếu ESOP năm 2026 phát hành còn bị hạn chế chuyển nhượng: Bằng với giá đã phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà các đối tượng tham gia mua ESOP được nhận (nếu có) do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Công ty/Công đoàn/đối tượng khác (áp dụng đối với

các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật) sẽ mua lại/thu hồi tương ứng mà không thanh toán bất kỳ chi phí nào (mua lại/thu hồi với giá 0 đồng/cổ phiếu).

- 9.2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
- 9.3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
- 9.4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 9.5. Giao HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc:
 - Ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026;
 - Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp với phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn các đối tượng được tham gia mua ESOP, danh sách các đối tượng được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người và thời gian thực hiện;
 - Quyết định phương án phát hành chi tiết, bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - Xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành nêu trên;
 - Sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026.

ĐIỀU 10: THÔNG QUA GIAO DỊCH/THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch/thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty với Người có liên quan với các nội dung nêu tại Tờ trình số 132/2025/TTr-HĐQT-CTY ký ngày 03/04/2025.

ĐIỀU 11: THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG VÀ BAN HÀNH MỚI QUY CHẾ NỘI VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và ban hành mới Quy chế nội về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty với nội dung như sau:

11. 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của PNJ như nội dung chi tiết dự thảo được đính kèm theo Tờ trình số 133/2025/TTr-HĐQT-CTY ký ngày 03/04/2025.
11. 2. Giao cho Chủ tịch HĐQT ký và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của PNJ căn cứ trên các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Tờ trình số 133/2025/TTr-HĐQT-CTY ký ngày 03/04/2025, bao gồm những điều chỉnh về lỗi chính tả, các thuật ngữ viết tắt và các viện dẫn điều khoản từ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
11. 3. Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của PNJ có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

ĐIỀU 12: THÔNG QUA VIỆC KẾT THÚC NHIỆM KỲ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT có tên trong danh sách chi tiết như bên dưới:

Stt	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Chức vụ
1	Trần Phương Ngọc Thảo	2020 – 2025	Phó Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Tuấn Hải	2020 – 2025	Thành viên độc lập HĐQT
3	Tiêu Yến Trinh	2020 – 2025	Thành viên độc lập HĐQT

ĐIỀU 13: THÔNG QUA VIỆC BẦU THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 với các nội dung như sau:

13. 1. Thông qua việc bầu bổ sung ba (03) thành viên HĐQT, trong đó bao gồm ít nhất hai (02) thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.
13. 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung ba (03) thành viên HĐQT, trong đó bao gồm ít nhất hai (02) thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

Thành viên trúng cử vào HĐQT:

- Ông/Bà
- Ông/Bà
- Ông/Bà

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

14. 1. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

14. 2. Triển khai thực hiện

- Giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Đối với những nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao quyền và/hoặc phân công cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc được thể hiện trong Nghị quyết này, HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện một cách hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật. Việc giao quyền và/hoặc phân công của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực cho đến khi HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc hoàn thành công việc hoặc Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết thay đổi.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CAO THỊ NGỌC DUNG